

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 330/2025/DS-PT

Ngày 19-6-2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch;

Ông Nguyễn Hữu Lâm;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Nữ - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 143/2025/TLPT-DS ngày 11/4/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2025/DS-ST ngày 19/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 286/2025/QĐ-PT ngày 15/5/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 345/2025/QĐ-PT ngày 04/6/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Kim N, sinh năm 1961; cư trú tại: Số X, Đại lộ Bình Dương, khu phố C, phường M, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Bà N vắng mặt, có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Võ Trung T, sinh năm 1964; cư trú tại: Số K, đường V, khu phố Y, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Ông T có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Võ Trung T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 11 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Kim N trình bày:*

Ngày 26/12/2022, ông Võ Trung T có vay của Bà N số tiền 50.000.000 đồng. Ngày 15/6/2023, ông T tiếp tục vay của Bà N số tiền 250.000.000 đồng; tổng cộng

là 300.000.000 đồng. Khi vay tiền thì ông T đều viết giấy mượn tiền, sau đó ký tên và đưa cho Bà N giữ. Trong Giấy mượn tiền không thoả thuận lãi suất vay, nhưng thực tế các bên có thoả thuận lãi là 20%/năm; ông T đã trả lãi của số tiền 50.000.000 đồng từ ngày vay (ngày 26/12/2022) cho đến ngày vay tiền lần sau là ngày 15/6/2023 thì không trả lãi nữa.

Nay, Bà N yêu cầu buộc ông Võ Trung T phải trả cho Bà N số tiền gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 15/6/2023 đến ngày 19/02/2025, với lãi suất 20%/năm là 100.000.000 đồng; tổng cộng cả gốc và lãi phát sinh là 400.000.000 đồng.

** Tại Bản tự khai ngày 15 tháng 01 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Trung T trình bày:*

Ông T xác nhận là ông người viết 02 Giấy mượn tiền vào ngày 26/12/2022 với số tiền là 50.000.000 đồng và ngày 15/6/2023 với số tiền là 250.000.000 đồng. Trong Giấy mượn tiền không ghi lãi suất vay nhưng thực tế ông T phải trả cho Bà N 7%/tháng. Đồng thời, ông T xác định như sau: Ngày 15/11/2022, ông T vay của Bà N 80.000.000 đồng, đến ngày 23/11/2022 ông T trả cho Bà N 80.000.000 đồng vay ngày 15/11/2022 và vay lại số tiền 70.000.000 đồng. Đến ngày 26/12/2022, ông T tiếp tục vay số thêm số tiền 50.000.000 đồng (theo giấy mượn tiền Bà N đã cung cấp cho Tòa án). Như vậy, tính đến ngày 26/12/2022 thì ông T vay của Bà N số tiền 120.000.000 đồng, sau đó ông T vay thêm của Bà N số tiền 80.000.000 đồng (trong số tiền 80.000.000 đồng này thì ông T không nhận được đủ mà phải cộng cả tiền lãi là 7%/tháng), tổng cộng ông T vay của Bà N số tiền 200.000.000 đồng. Do không trả được tiền lãi 7%/tháng, nên đến ngày 15/6/2023, ông T phải viết giấy mượn tiền là 250.000.000 đồng (Giấy mượn tiền này Bà N đã nộp cho Tòa án), trong đó có 200.000.000 đồng tiền gốc và 50.000.000 đồng tiền lãi.

Nay, trước yêu cầu của Bà N thì ông T không đồng ý, chỉ đồng ý trả số tiền gốc là 200.000.000 đồng. Đối với tiền lãi từ ngày 15/6/2023 đến nay thì ông T đồng ý trả theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Trần Kim N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình: Buộc ông Võ Trung T phải trả cho Bà N 300.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi từ ngày 15/6/2023 đến ngày 19/02/2025 với số tiền lãi là: 100.000.000 đồng. Sau khi ông T trả tiền cho Bà N thì Bà N sẽ trả lại cho ông T 01 (một) Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 288677 (số vào sổ cấp GCN: CH01514), do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp ngày 09/01/2014 mang tên ông Võ Trung T. Bị đơn ông Võ Trung T vắng mặt tại.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2025/DS-ST ngày 19/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Kim N đối với bị đơn ông Võ Trung T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

1.1. Buộc ông Võ Trung T phải trả cho bà Trần Kim N số tiền đã vay theo 02 “Giấy mượn tiền” vào các ngày 26/12/2022 và 15/6/2023 và tiền lãi phát sinh là: 389.986.110 đồng (ba trăm tám mươi chín triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn, một trăm mười đồng).

1.2. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự.

1.3. Buộc bà Trần Kim N phải trả lại cho ông Võ Trung T 01 (một) bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 288677 (sổ vào sổ cấp GCN: CH01514), do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp ngày 09/01/2014 mang tên ông Võ Trung T. Trường hợp bà Trần Kim N không thực hiện việc trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho ông T thì ông T có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này theo quy định của pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Kim N đối với số tiền lãi/ là: 100.000.000 đồng - 89.986.110 đồng = 10.013.890 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 19/3/2025, bị đơn ông Võ Trung T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm theo hướng hủy bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng trong việc cấp, tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa ngày 19/02/2025, trường hợp không hủy bản án sơ thẩm thì không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và có ý kiến trình bày không đồng ý việc Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập những người đồng đứng tên trên GCNQSDĐ mà nguyên đơn thế chấp cho bị đơn và việc Tòa án tuyên buộc Bà N phải trả lại GCNQSDĐ cho ông T hoặc ông T được quyền đăng ký GCNQSDĐ mới, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm ghi nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cho rằng ông T không được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và quyết định hoãn phiên tòa để tham gia phiên tòa ngày 19/02/2025 đồng thời ông T không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo của ông T: qua xác minh của Tòa án cấp phúc

thẩm thể hiện không xác định được ông Võ Thành Nhân (người nhận thay giấy triệu tập cho ông T) là ai nên Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tổng đạt tham gia phiên tòa lần thứ hai cho ông Võ Trung T, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ vụ án về cho TAND thành phố T giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự và quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về hướng giải quyết vụ án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đơn kháng cáo của bị đơn ông T được thực hiện trong thời hạn luật định và thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo của bị đơn là hợp lệ.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn Bà N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[1.4] Về thủ tục tố tụng tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa ngày 19/02/2025:

- Tòa án nhân dân thành phố T có Quyết định xét xử và triệu tập ông T tham gia phiên tòa lần đầu ngày 11/02/2025, ông T đã ký nhận (bút lục số 44). Tuy nhiên, ông T vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử đã ban hành Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/QĐST-DS ngày 11/02/2025.

- Về việc tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần 2 ngày 19/02/2025: Tòa án nhân dân thành phố T tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập ông T tham gia phiên tòa ngày 19/02/2025 cho người nhận thay tên là Võ Thành N tại địa chỉ cư trú của ông T là số K, đường V, khu phố Y, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (bút lục số 51). Theo biên bản giao nhận ông N ký và cam đoan giao lại tận tay ngay “*cho cậu T*”.

Tuy nhiên, ông T trình bày ông T không biết ông N là ai, trong hồ không có ai tên Võ Thành N.

Tòa án cấp phúc thẩm đã xác minh tại Công an phường P, thành phố T về địa chỉ của ông Võ Thành N, Công an phường P và Trưởng khu phố Y, phường P

xác định tại địa chỉ khu phố Y, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và tại khu phố Y, phường P không có người tên Võ Thành N đăng ký cư trú, sinh sống (bút lục số 97).

Theo quy định tại khoản 5 Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Trường hợp người được cấp, tổng đạt, thông báo vắng mặt thì người thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo phải lập biên bản và giao cho người thân thích có đủ năng lực hành vi dân sự cùng nơi cư trú với họ hoặc tổ trưởng tổ dân phố, trưởng thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc để thực hiện việc ký nhận hoặc điểm chỉ và yêu cầu người này cam kết giao lại tận tay ngay cho người được cấp, tổng đạt, thông báo. Biên bản phải được lưu trong hồ sơ vụ án...”*.

Đối chiếu quy định nêu trên xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng cho người nhận thay là ông Võ Thành N, nhưng không có căn cứ xác định ông N cùng nơi cư trú với ông Võ Trung T hoặc người thân thích với ông T. Do đó, việc tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/QĐST-DS ngày 11/02/2025 và giấy triệu tập tham gia phiên tòa ngày 19/02/2025 cho bị đơn ông Võ Trung T là không hợp lệ. Ngày 19/02/2025, Tòa án cấp sơ thẩm mở phiên tòa và xét xử vắng mặt ông Võ Trung T là không đúng quy định pháp luật theo quy định tại các Điều 177, 277, 278 Bộ luật Tố tụng dân sự, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Võ Trung T. Ông T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng là có căn cứ.

[2] Do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét nội dung, cần hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị hủy bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Võ Trung T được miễn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 148, khoản 3 Điều 308, khoản 2 Điều 310, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Võ Trung T, hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2025/DS-ST ngày 19/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố T giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Võ Trung T được miễn.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: Tòa DS, HSVA, VTLT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Huỳnh